

Số: **28** /2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **21** tháng **9** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ
địa chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật Đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 283/TTr-STNMT ngày 12 tháng 7 năm 2021; Báo cáo số 345/BC-STNMT ngày 10/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp:

a) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Khi người sử dụng đất có yêu cầu cung cấp dịch vụ đo đạc bao gồm các dịch vụ:

- Trích đo địa chính thửa đất;
- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý bản trích đo địa chính thửa đất;
- Đo đạc chỉnh lý riêng từng thửa đất của bản đồ địa chính;
- Đo đạc tài sản gắn liền đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng đo đạc, lập bản đồ địa chính theo quy định của pháp luật, thực hiện cung ứng dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính.

b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi có nhu cầu đo đạc, lập bản đồ địa chính, được cung ứng dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính.

Điều 2. Giá dịch vụ

1. Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (giá đầy đủ chi phí gồm chi phí trực tiếp và chi phí quản lý, không bao gồm chi phí khấu hao máy móc, thiết bị); đơn giá vật liệu, dụng cụ, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào) được quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính áp dụng cho các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư (bao gồm chi phí khấu hao máy móc, thiết bị; đơn giá vật liệu, dụng cụ, thiết bị không bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào) thực hiện dịch vụ không sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Giá dịch vụ quy định tại Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu ra, chi phí khác (nếu có) theo quy định và là cơ sở để lập dự toán kinh phí khi thực hiện cung ứng dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính theo từng nhu cầu cụ thể.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng đo đạc lập bản đồ địa chính thực hiện cung ứng dịch vụ có trách nhiệm sử dụng hóa đơn, chứng từ, quản lý thu, chi, thực hiện nghĩa vụ về thuế, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành; thông báo, niêm yết, công khai mức giá dịch vụ tại trụ sở, cơ quan, đơn vị.

2. Khi Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở thì chi phí nhân công trong giá dịch vụ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh mức lương cơ sở và các chi phí cấu thành giá dịch vụ được điều chỉnh tương ứng theo quy định.

Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi định mức kinh tế kỹ thuật hoặc mức lương cơ sở thì áp dụng theo văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Những công tác đo đạc bản đồ đặc biệt cần lập đơn giá riêng, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành áp dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và báo cáo, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và xã hội; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành về Quy định Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận: *ndn*

- Như Điều 4,
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Xây dựng;
- Đài phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Công báo tỉnh,
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (TLC-55b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị